

NHỮNG CON CHỮ DỊU DÀNG CỦA VICTOR HUGO

LES MISÉRABLES (4)

Monfermeil nằm giữa Livry và Chelles, bên rìa phía nam cao nguyên ngăn đôi triền sông Ourcq và sông Marne.

Thời bây giờ Monfermeil là một thị trấn khá lớn, quanh năm được tô điểm bởi những biệt thự bằng đá và đến ngày chủ nhật lại được tô điểm thêm bằng những ông thị dân mặt mày nở nang, rạng rỡ. Nhưng vào năm 1823 thì Monfermeil làm gì có nhiều mái nhà trắng hay nhiều kẻ sung sướng như thế!

Nơi ấy hồi đó chỉ là một cái làng ven rừng có rải rác dăm ba biệt thự được xây lên từ thế kỷ trước, nhờ cái vẻ đường bệ bên ngoài mà nhận biết, bao lơn bằng sắt uốn cong, cửa sổ cao lấp lánh những miếng kính đủ màu trên nền trắng của các cánh cửa gỗ đóng im ỉm. Tuy vậy, trông Monfermeil cũng không hơn gì một thôn xóm.

Thuở đó, những tay buôn len dạ về vườn và những thầy cò thầy kiện đi nghỉ mát chưa tìm ra nơi này. Đây là một khu tĩnh mịch và xinh xắn, không nằm trên con đường nào hết. Đời sống quê mùa, dễ chịu, có đủ thứ và giá rất rẻ. Chỉ mỗi khoản nước uống là khan hiếm vì đó là đồi cao.

Phải đi khá xa mới kiếm được nước. Đầu làng về phía Gagny thì lấy nước ở các hồ ao rất đẹp trong rừng. Cuối làng, mấy xóm quanh nhà thờ, về phía Chelles, thì phải xuống lưng chừng đồi, gần đường cái, mất khoảng 15 phút mới có một con suối nhỏ. Vì vậy, nhà nào cũng thấy chuyện đi lấy nước là một công việc khó khăn.

Những nhà giàu có, quý phái, luôn quán hàng Thénardier nằm trong số phải thuê gánh nước, cứ mỗi thùng trả một đồng lia. Lão gánh nước thuê cho các nhà ở Monfermeil mỗi ngày kiếm được tám xu; nhưng về mùa hạ, lão chỉ làm đến bảy giờ; mùa đông thì năm giờ. Cho nên lúc trời tối, mọi cửa ngõ đã đóng, nhà nào hết nước phải tự đi lấy hoặc nhịn uống cho đến sáng hôm sau.

Con bé Cosette rất sợ cái nạn ấy.

Chắc độc giả chưa quên con bé đáng thương? Vợ chồng Thénardier nuôi nó thì được hai cái lợi: Mẹ trả tiền, con hầu hạ gia đình họ. Đến khi người mẹ không có tiền trả nữa, vì có gì thì đã nói ở các chương trên, vợ chồng Thénardier vẫn giữ con bé, bắt nó thay cho con ở. Vì là con ở nên khi cần, nó phải chạy đi lấy nước. Hễ nghĩ đến việc đi lấy nước ban đêm là đáng khiếp sợ, nên không bao giờ nó dám để cho trong nhà phải thiếu nước.

Ngày lễ Giáng Sinh năm 1823 ở Monfermeil đặc biệt vui vẻ. Đầu mùa đông, tiết trời dễ chịu, chưa có hôm nào đóng băng hay mưa tuyết. Đám phờng trò ở Paris đã được phép ông thị trưởng cho cất rạp ở khu phố chính trong làng. Bọn bán hàng rong cũng tha hồ được dựng quán ở gần nhà thờ cho đến tận ngõ Hàng Bánh.

Quán ăn của vợ chồng Thénardier cũng ở ngõ này. Các nhà hàng, quán rượu khách ngồi chật ních; ngôi làng thường ngày tĩnh mịch bỗng trở nên ồn ào, vui vẻ.

Để làm một sử gia trung thành, chúng tôi cần phải nói là trong mọi cái lạ tai lạ mắt phô bày giữa thiên hạ mùa Giáng Sinh ấy còn có một gánh xiếc thú rong mà những diễn viên là những người bán thú, rách rưới không biết từ đâu đến. Từ năm 1823, họ đã trưng bày cho người dân Monfermeil xem một con kên kên khủng khiếp gốc ở Brésil mà viện sinh vật hoàng gia của chúng ta mãi đến năm 1845 mới có.

Loại kên kên này có con mắt màu cờ tam tài nước Pháp. Hình như các nhà sinh vật học gọi là Caracara Polyborus, một giống kên kên ăn thịt sống. Vài cựu chiến binh chất phác thuộc phái thân Bonaparte đến chiêm ngưỡng con chim ấy một cách tín mộ. Bọn làm xiếc thì khoa trương cái màu cờ trong mắt nó là một hiện tượng hãn hữu mà Chúa nhân từ bày ra để giúp đỡ gánh xiếc của họ.

Đêm lễ Giáng Sinh, vô số phu tải, phu đánh xe vào quán Thénardier ăn uống. Họ xúm quanh bốn hay năm ngọn nến ở tầng dưới. Nơi này cũng giống như ở mọi quán khác, lũng củng bàn ghế, những hũ thiếc, những chai lọ, các người uống rượu, các người hút thuốc lá. Ánh sáng thì ít mà tiếng ồn thì nhiều. Hai món vật thời thượng của tầng lớp thị dân nằm trên một chiếc bàn, chứng tỏ rõ ràng chúng ta đang ở vào năm 1823: đó là ống kính vạn hoa và cây đèn sắt tây màu gợn sóng.

Mụ Thénardier đang trông chừng mấy món ăn xèo xèo trên lò lửa; lão chồng uống rượu và nói chuyện gẫu với khách hàng.

Ngoài các câu chuyện thời sự mà những chủ đề chính là chiến tranh Tây Ban Nha và công tước Angoulême, trong tiếng ồn ào chung, người ta nghe đây đó những mẩu chuyện địa phương, đại loại:

-Vùng Nanterre và Suresnes nho được rượu quá, dự trữ mười thùng thì được những mười hai. Cho vào bàn ép mới thấy là nho nhiều nước.

-Như thế nho chưa chín chẵn?

-Ở vùng ấy không ai chờ cho nho chín mới hái. Nếu cất rượu bằng nho chín thì rượu bị lênh ngay khi vào Xuân.

-Thế có phải là rượu tiểu thủ công, hay rượu địa phương?

-Còn địa phương hơn ở đây nữa. Phải hái nho xanh.

v.v..

Có lúc một anh thợ xay bột thét:

“Làm sao đổ tội cho chúng tôi về những gì nằm trong các bao lúa? Chúng tôi tìm thấy cả một xir những hạt kia hạt nọ, hơi sức đâu mà nhặt, cho nên cứ phải để vậy mà đổ vào cối. Nào là cỏ kiện, cỏ gấu, cỏ may, cỏ chỉ, cỏ mật... và khối những vị khác, không kể những hòn cuội nhan nhản trong lúa ở một vài vùng, trên hết là vùng Bretagne. Tôi chẳng mấy tí hứng thú khi xay lúa Bretagne, cũng giống như bọn thợ cưa không thích xẻ những khúc gỗ có đinh. Cứ thử nghiệm xem cái bụi đá ấy mà trộn lẫn trong bột thì còn ra gì. Rồi thì người ta kêu bột thế này, thế nọ. Họ nói bậy tuốt. Chúng tôi chẳng có lỗi gì nếu như bột xấu.”

Ở khoảng cách giữa hai cửa sổ, một anh cắt cỏ ngồi uống rượu với một điền chủ. Người điền chủ đang mặc cả giá cắt một đám cỏ cần tiến hành vào mùa Xuân. Anh cắt cỏ bảo:

-Cỏ ướt cũng không sao. Càng dễ cắt. Swong là tốt đấy ông chủ ạ. Bù vào cái cỏ ấy, cỏ của ông non khó cắt lắm, nó mềm quá, cứ oằn xuống tránh lưỡi hái.

Con Cosette vẫn chỗ thường ngày, ngồi trên cái thang ngang dưới gầm bàn bếp, kê cạnh lò sưởi. Quần áo nó rách tả tơi; chân không biết tất xỏ một đôi guốc gỗ; bên ánh lửa lò mờ nó đang đan tất dành cho mấy đứa con nhà Thénardier. Một chú mèo nhỏ đùa giỡn dưới gầm ghế, có tiếng mấy đứa trẻ, con Eponine và con Azelma.

Ở góc bệ sưởi có cái roi da móc vào một chiếc đinh. Thình thoảng lại có tiếng một đứa hài nhi nằm ở đâu không biết khóc thét lên giữa cảnh ồn ào trong quán. Mẹ Thénardier sinh thằng này vào một mùa đông trước; mẹ thường bảo “Không biết tại sao lại đẻ nó ra, chắc tại trời rét.”

Thằng bé đã được hơn ba tuổi. Mẹ nó vẫn nuôi nó. Khi thằng bé kêu khóc dữ quá làm mọi người khó chịu thì anh chồng bảo mẹ vợ:

“Thằng nhãi lại oe óe kìa, xem nó đòi gì?”

Mẹ vợ đáp:

“Chà! Bực cả mình với cái thằng ranh!”

Đứa bé bị bỏ mặc vẫn la khóc trong bóng tối.

*

* *

Trên đây ta chỉ mới được biết chân dung nhìn nghiêng của vợ chồng Thénardier. Đã đến lúc cần đi quanh đôi vợ chồng này để thấy đủ mọi mặt của họ.

Gã chồng vừa mới chẵn năm mươi; mẹ vợ gần bốn mươi, nhưng bởi là đàn bà nên kể cũng như năm mươi; như thế là vợ chồng vừa tuổi nhau.,

Chắc độc giả còn nhớ bóng dáng đầu tiên của mẹ Thénardier: cao lớn, tóc vàng da đỏ, béo nung núc những thịt là thịt, vuông người, phục phịch mà nhanh nhẹn. Mẹ thuộc hạng đàn bà man rợ không lồ ở các phiên chợ, tóc đeo nhiều tảng đá, đứng tắn cho người ta xem.

Mẹ làm mọi việc trong nhà, dọn giường, lau buồng, giặt giũ, bếp núc, làm mưa làm gió, tác yêu tác quái. Trong nhà chỉ có mỗi một con ở là Cosette. Đùng là con chuột nhất hầu hạ con voi. Tiếng mẹ nói làm rung cả cửa kính, đồ đạc, khiến mọi người run rẩy. Cái mặt phèn phẹt đầy những chấm đỏ trông như cái vá hớt canh.

Mẹ có râu. Rõ là một anh phu khuân vác đầu chợ mặc quần áo đàn bà.

Mẹ chửi rửa giỏi; khoe chỉ đấm một cái là vỡ tan quả hạnh đào.

Giả sử không có những cuốn tiểu thuyết mẹ đã được đọc mà thỉnh thoảng lại làm hiện ra một cách kỳ quái bóng dáng cô ả mỹ miều trong cái lót con quỳ cái thì không bất cứ ai mang ý nghĩ gọi mẹ là một người đàn bà.

Mẹ giống như một tiểu thư ghép vào một bà hàng tôm hàng cá.

-Nghe tiếng mẹ nói, người ta bảo “Một tên sen đầm”;

-nhìn mẹ uống, người ta bảo “Một bác phu xe bò”;

-thấy mẹ hành hạ con Cosette, người ta bảo “Một tay đao phủ thủ”.

Lúc mẹ nghỉ ngơi, trên mặt mẹ vẫn thấy hiện ra sát khí đằng đằng!

Gã Thénardier người bé nhỏ, gầy gò, xanh xao, góc cạnh, xương xương, khẳng kheo, nhìn như bệnh mà mạnh khỏe ra dáng; trông gã xảo trá ngay từ bộ vó. Gã quen mím cười để đề phòng; gã hầu như lễ phép với hết thấy mọi người, ngay cả với đứa ăn mày mà gã không thí cho được một đồng lia.

Nhìn gã, thấy giống như các bức chân dung của ông thầy tu Delille.

Chỗ hãnh diện của gã là ngòi uống rượu với bọn phụ tải. Chưa bao giờ có ai làm cho gã uống đến say. Gã hút một cái tẩu to tướng, mặc áo choàng bên ngoài một bộ đồ màu đen đã cũ.

Gã sành nói văn chương và duy vật luận. Lúc gã nói gì ra vẻ quan trọng thì thường kể tên nào là Voltaire, nào là Raynal, là Parny, và lạ hơn là cả Thánh Augustin nữa.

Gã tự xưng có “một học thuyết”. Học thuyết của quân kẻ cắp.

Đúng là một nhà đạo tặc đạo”, một danh từ có ý nghĩa riêng.¹

¹ Nguyên văn “Un filousophe” (*filou*: tên trộm cắp; *sophe*: người có lý thuyết, có khoa học) một danh từ mà tác giả mới tạo, phỏng âm theo danh từ *philosophe* (nhà triết học) để ám chỉ đây là một tay trộm cắp có lý luận.

Độc giả còn nhớ gã khoe đã từng đi lính; kể về ba họa là ở trận Waterloo gã đóng đội trong đạo khinh kỵ binh thứ 6 hay thứ 9 gì đó, một mình đương đầu với cả một tiểu đoàn kỵ binh quyết tử và đã lấy thân che kín rồi cứu sống “một vị tướng bị trọng thương” giữa mưa đạn.

Do câu chuyện ấy mới có cái biển lòe loẹt treo trên tường và trong làng ai cũng gọi quán ăn của gã là “quán đội trưởng Waterloo.”

Gã tự nhận thuộc phái tự do, cổ điển và đế chính. Gã đã quỳn tiền lập Viện Phế Binh. Dân làng đồn gã đã từng đi học để làm cố đạo.

Chúng tôi thì nghĩ rằng gã chỉ có học cái nghề bán hàng cơm ở Hòa Lan. Có lẽ gã đúng là loại tứ chiếng ấy: Ở xứ Flandre thì gã là người Flandre của thành phố Lille; ở Paris thì là người Pháp; ở Bruxelles là người Bỉ, hai chân ở hai biên giới, khai vào chỗ nào cũng tiện.

Gã dưng cảm ở Waterloo thế nào thì chúng ta đã biết. Đây là gã phóng đại ra một chút như thế.

Đời gã khúc khuỷu, phiêu lưu, lúc lên voi lúc xuống chó; lương tâm đã rách nát thì cuộc đời cũng chấp vá thôi.

Hình như trong cái thời gian bão táp ngày 18 tháng Sáu 1815, Thénardier thuộc vào loại những kẻ vừa làm nghề bán căng-tin vừa ăn cắp trong quân đội, như trên đã nói. Loại này đi đâu là sục sạo đến đấy, bán hàng cho người này, đánh cắp của người kia, đem cả bầu đoàn thể tử trên một chiếc xe lăn khắp khênh theo trong các cuộc hành quân, dựa vào bản năng để bao giờ cũng phò theo bên thắng trận.

Sau chuyện đó, sẵn có ít “vốn”, gã bèn về mở quán hàng ăn ở Monfermeil.

Cái vốn ấy là những túi tiền, đồng hồ, nhẫn vàng, huy chương bạc gặt được trong vụ mùa trên những luống cà gieo bằng xác chết. Cái vốn ấy chẳng to gì, do đó tên bán hàng trong quân đội lúc xuất ngũ chỉ mở được cái quán tồi tàn này chứ cũng chẳng làm nên trò trống gì hơn.

Cử chỉ Thénardier mang một nếp cứng rắn riêng. Nếp cứng rắn ấy cộng với thói quen nguyên rửa là nếp của trại lính, thêm dấu chử thập là nếp của nhà tu.

Gã ăn nói hoạt bát để cho người ta đồn rằng gã học thông. Tuy vậy thầy giáo làng vẫn thấy gã luôn luôn bị “hớ”. Gã kê hóa đơn cho khách một cách rất thạo, nhưng người tinh ý nhìn vào thì thấy có lỗi chính tả.

Thénardier là tên thâm hiểm, háu ăn, háu gái, la cà, lanh lợi. Gã chẳng từ con sen con ở nào nên vợ không mướn người giúp việc nữa. Con voi nan ấy mà lại còn biết ghen tuông! Mụ tưởng như tất cả đàn bà con gái ai cũng muốn dính vào cái lão bé choắt, còm nhom, vàng ẽnh đó.

Nổi bật hơn hết, Thénardier là một tên lưu manh thuộc loại ôn hòa. Gã giáo hoạt và tinh táo. Loại này mới thật là nguy hiểm: đã lưu manh lại còn đạo đức giả.

Không phải là có lúc Thénardier không biết nổi nóng; ít ra cũng nóng bằng mụ vợ, nhưng chỉ họa hoàn điều ấy mới xảy ra thôi.

Lúc nóng thì gã thù ghét tất cả nhân loại, trong lòng gã chứa chất một lò lửa căm thù, giống như những người suốt đời chỉ lo trả thù trả oán, những người hơi một tý là buộc tội mọi người mọi vật chung quanh rồi bao giờ cũng chỉ lăm le muốn nhảy xổ vào kẻ nào chẳng may chợt xuất hiện qua ngay lúc đó, cho rằng kẻ ấy tức là thủ phạm chính gây ra tất cả những thất vọng, tai họa, bất hạnh trong đời gã; lúc bấy giờ gã giống như có men rượu bốc trong người, sôi sục trong miệng, trong mắt. Thế là gã trở thành ghê gớm.

Vô phúc cho kẻ nào chợt đến lúc gã đang hung hãn như thế.

*

**

Ngoài những năng khiếu khác, Thénardier lại còn được cái nét ý tứ và sâu sắc, biết lựa lúc mà im lặng hay ba hoa, nhưng lúc nào cũng đều tỏ ra thông minh rất mực. Gã có cái nhìn của người thủy thủ quen nheo con mắt trước ống kính viễn vọng. Ở điểm này, Thénardier làm một chính khách.

Kẻ nào lần đầu mới đến quán ăn của gã, nhìn thấy mụ vợ thì đều nghĩ:

“Đây hẳn là chủ quán?”

Kỳ thực họ đã lầm to! Mụ cũng chẳng là bà chủ nữa. Chính gã chồng mới vừa là ông chủ vừa là bà chủ. Gã chồng sắp xếp mọi công việc, mụ vợ cứ thế mà làm. Gã điều khiển tất cả bằng một thứ điện lực vô hình và thường xuyên. Chỉ một tiếng, hay có khi chỉ cần một dấu hiệu là con voi cái tuân lệnh.

Đối với mụ vợ, gã Thénardier vô tình đã là một đáng quyền uy vô thượng. Thái độ ấy âu cũng là một nét tốt riêng của mụ.

Lấy ví dụ, ấy là ví dụ thôi chứ chẳng bao giờ lại thế- nếu có điều gì không đồng ý với “monsieur Thénardier” thì dù là việc gì đi nữa, mụ cũng không đổ cho chồng là sai trước mặt mọi người. Có “người lạ”, không bao giờ mụ phạm lỗi ấy; cái lỗi mà nhiều bà thường mắc phải, gọi là “vạch áo cho người xem lưng”.

Tuy cái cảnh thuận vợ thuận chồng chỉ là để làm việc độc ác, nhưng sự phục tùng của mụ Thénardier vẫn có một cái gì tôn nghiêm. Cả cái núi thịt suốt ngày ầm ĩ ấy chuyển động theo ngón tay bé nhỏ của tên bạo chúa vóc người loắt choắt kia.

Đây là chuyện vật chất bái phục tinh thần, một chân lý lớn lao và phổ biến biểu hiện ở một sự việc bé nhỏ và đáng buồn cười. Một đôi cái xấu xí dị hợm vẫn có cơ sở tồn tại sâu ngay trong cái đẹp vĩnh cửu. Ở Thénardier là một cái gì thuộc cõi bất khả tri. Do đó hẳn có quyền uy tuyệt đối với vợ. Có những lúc mụ ta thấy hẳn giống như một ngọn nến sáng trưng, nhiều lúc khác mụ cảm thấy hẳn là một cái vuốt nhọn.

Người đàn bà ấy là một sinh vật ghê gớm chỉ biết yêu con và sợ chồng. Mụ sở dĩ có con là vì mụ thuộc loài có vú. Tuy nhiên tình mẹ con cũng chỉ trùm lên hai đứa con gái là hết, mụ không yêu gì những đứa con trai, sau này ta sẽ rõ. Còn gã chồng chỉ mang độc nhất một tư tưởng: làm giàu.

Nhưng nào có được vậy. Cái tài ba lỗi lạc ấy không có đất dụng võ. Ở Monfermeil, Thénardier cứ sa sút mãi, ấy là tạm dùng chữ “sa sút” vì khi đến đây Thénardier cũng chỉ có hai bàn tay trắng. Giả thử mà ở Thụy Sĩ hay ở Pyrénées, chắc cái gã kiết xác đã trở thành triệu phú! Nhưng số mệnh đã buộc chặt gã chủ quán ở đâu thì gã đành phải gặm ở đấy.

“Chủ quán” ở đây dùng theo nghĩa hẹp, không mở rộng đến cả giai cấp.

Đúng vào năm 1823 ấy, Thénardier mắc nợ chừng ngàn rưởi phật lạng, đó đều là những món nợ vay nóng nên gã có bề lo lắng.

Số mệnh dù với với gã khe khắt một cách kiên trì, Thénardier vẫn là một trong những con người hiểu sâu sắc và mới mẻ nhất nghĩa vụ đối với khách trọ. Cái nghĩa chủ-khách đó ở các dân tộc dã man là một đức tánh cao quý, ở các dân tộc văn minh là một món hàng bán mua. Ngoài ra, gã còn là một tay săn bắn trộm tài tình, đường đạn ai cũng ca ngợi. Tiếng cười của gã lạ lẫm, lạnh lẽo và ôn hòa nhưng rất thâm hiểm.

Đôi khi những lý thuyết làm chủ quán từ óc gã bật ra như những tia chớp. Các giáo điều nghề nghiệp ấy gã cài vào trí óc mụ vợ. Một hôm gã hưng hăng nói với vợ:

“Bốn phận người chủ quán là bán cho bất cứ ai bước vào cửa hàng cái ăn, cái ngủ, cái lửa sưởi, chần nệm bán, cô hầu phòng rận rệp và nụ cười; là bắt cóc kẻ qua đường, là trút những túi nhẹ, làm nhẹ những túi nặng một cách lương thiện, là cung kính chứa trọ những gia đình đi đường xa, là nạo ông, vặt bà, lột da cô cậu; là định giá tất cả: nào cửa mở, cửa đóng, bệ sưởi, ghé bàn, ghé tựa, ghé đầu, ghé con, nệm lông chim, nệm bông, ổ rom; là phải biết bóng người làm mòn gương soi bao nhiêu để tính tiền: là... nghĩa là, mẹ kiếp! Phải biết tính tiền đủ các thứ để bắt khách hàng trả, đến những con ruồi mà chó họ ngáp cũng phải tính luôn!”

Người đàn ông ấy với người đàn bà ấy là giao quyết và điên cuồng kết hôn, một đôi nam nữ 74 gồm ghét và đáng sợ. Gã chồng thì âm thầm nghĩ ngợi, tính toán, còn mụ vợ chẳng thèm nghĩ gì đến bọn chủ nợ không có ở đây; mụ chẳng lo gì về ngày hôm qua, cũng chẳng màng đến ngày mai, mụ sống hăng tiết, sống tất cả trong giờ phút hiện tại.

Đấy, hai con người ấy là như thế. Cosette sống giữa họ, chịu đựng sức ép của cả hai, giống như kẻ vừa bị tảng cối xay nghiền, vừa bị cái kềm xéo thịt. Gã chồng và mụ vợ, mỗi người một cách đối xử: Cosette bị đánh đập toi bời là do mụ vợ; nó đi chân không mùa rét là do gã chồng.

Con bé hét lên lại xuống, nào là giặt giũ, sợ hãi, lau chùi, quét dọn, vừa đi vừa chạy, vừa làm vừa thở, chuyển những đồ vật nặng. Tôi nghiệp con bé gầy còm như thế mà phải làm những công việc rất nặng nhọc. Chẳng ai thương hại nó, một bà chủ dữ tợn, một ông chủ thâm độc. Cả cửa hàng của Thénardier giống như cái lưới nhện, Cosette mắc vào đó, run rẩy.

Cái lối hà hiếp người trong cảnh ở đợ thảm đạm này là một cảnh điển hình. Đó là kiếp ruồi làm tôi cho con nhện.

Tôi nghiệp con bé đành ngậm miệng mà chịu đựng.

Vừa từ cõi Chúa xuống, trần trụi, bé bỏng bước vào bình minh của cuộc sống mà gặp phải hai người đời như vậy, thử hỏi cái linh hồn trong trắng ấy nghĩ gì?

[]